

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố U, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Trần Quốc M, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ dân phố U, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Quốc M.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Quốc M thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Trần Quốc C, sinh ngày 19/5/2008. Anh Trần Quốc M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Trần Quốc K, sinh ngày 11/9/2015 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Quốc M không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị L, anh Trần Quốc M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên ngày 22/8/2019, tại biên lai số 0000956. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp và 6.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0000957 ngày 23/8/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND Thị trấn H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Quang Thái